TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY, HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 08/2020/QĐST- DS	*Sơn Tây, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST - DS ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án này là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh, chức vụ Chủ tịch HĐTV.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Phan Châu Giang, chức vụ Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây I; Địa chỉ: 189 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. (Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch hội đồng thành viên về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Phú Quý, cán bộ pháp chế - Agribank Chi nhánh Hà Tây I (Theo quyết định ủy quyền số 183 ngày 14/5/2020).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thị xã S, thành phố H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Hồ Thị H, sinh năm 1970 (là vợ ông T).

2/ Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1955 (đã chết).

3/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1958 (là vợ ông T).

4/ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1981(là con bà K).

5/ Chị Chu Thị X, sinh năm 1994 (là vợ anh T).

6/ Cháu Nguyễn Chi P, sinh năm 2015 (là con anh T, chị X).

7/ Cháu Nguyễn Ánh N, sinh năm 2017(là con anh T, chị X).

8/ Cháu Nguyễn Đức T, sinh năm 2019 (là con anh T, chị X).

(Anh Nguyễn Anh T và chị Chu Thị X là người đại diện hợp pháp cho cháu P, cháu N, cháu T).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thị xã S, thành phố H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 11/8/2020 ông Nguyễn Văn T nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, gồm nợ gốc: 400.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 307.883.334 đồng, nợ lãi quá hạn 16.970.833đồng. Tổng cộng 724.854.167 đồng (Bảy trăm hai mươi tư triệu, tám trăm năm mươi tư ngàn, một trăm sáu bảy đồng).

Ông T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc cho Ngân hàng kể từ ngày 12/8/2020 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 2203LAV201101021 ngày 06/6/2011.

Nếu ông Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 04, tờ bản đồ số 62, diện tích 1039.8m2, thôn Đ, xã C, thị xã S, thành phố H, đất được UBND thị xã Sơn Tây cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 772549 ngày 06/10/2005 đứng tên Ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị K, theo hợp đồng thế chấp số 944/HĐ-CC ngày 31/5/2011.

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T chịu toàn bộ 16.495.000đồng (Mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 15.776.639đồng (Mười lăm triệu, bảy trăm bảy mươi sáu ngàn, sáu trăm ba chín đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/ 0006868 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSNDTX.Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lưu Ngọc Hưng